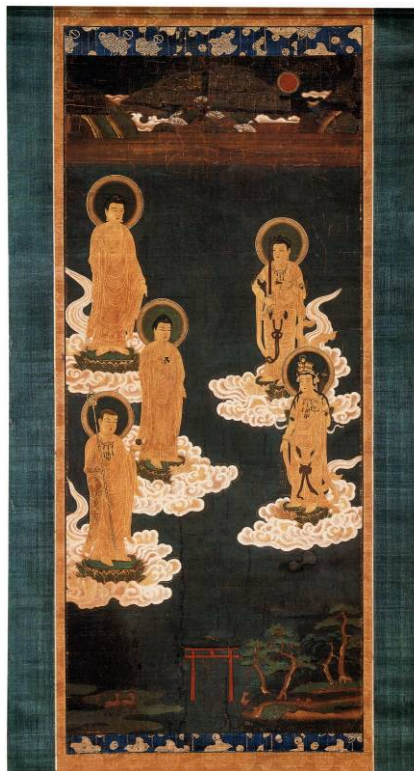


## HÌNH TƯỢNG CỦA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát trong Kinh **Thập Luân** nói là tướng Thanh Văn. Loại hình tượng này của Địa Tạng Bồ Tát là **“Bên ngoài hiện tướng Tỳ Kheo, bên trong ẩn chứa hạnh Bồ Tát”**, đó là vì khiến chúng sinh hay xa lìa việc luân hồi trong các nẻo ác, cho nên đặc biệt thị hiện tướng Thanh Văn, xa lìa Thế Gian, hướng về đạo Chính Giác.



Đức Phật A Di Đà và bốn vị Bồ Tát (**A Di Đà Ngũ Phật**) tiếp dẫn chúng sinh về cõi Cực Lạc.



Trong quyển 28 “**Biệt Tôn Tạp Ký**” và “**Giác Thiên Sao\_ Địa Tạng Thượng**” nêu ra là hình Tỳ Kheo, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Dữ Nguyên Ân, ngồi trên hoa sen.

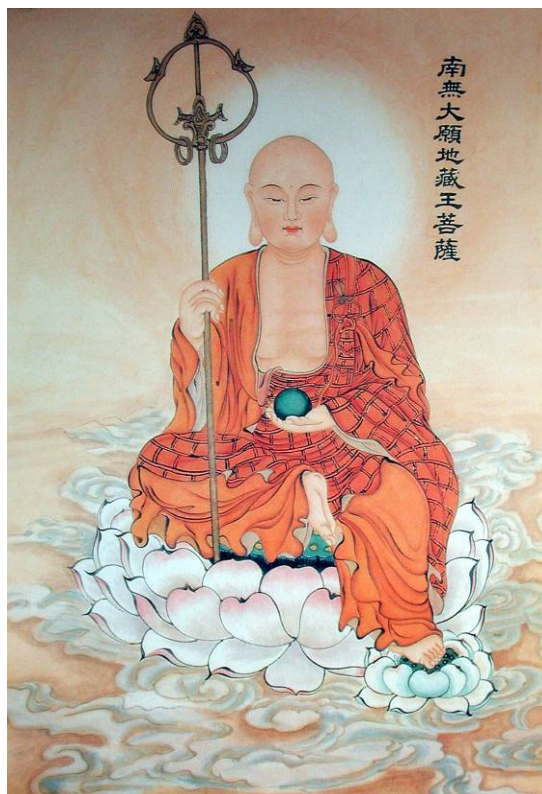


Tượng Địa Tạng Bồ Tát biến hầm lửa thành hoa sen





Trong Phật giáo Trung Quốc, hình tượng Địa Tạng phần nhiều là hiện tượng Tỳ Kheo Thanh Văn, với tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải cầm cây Tích Trượng.



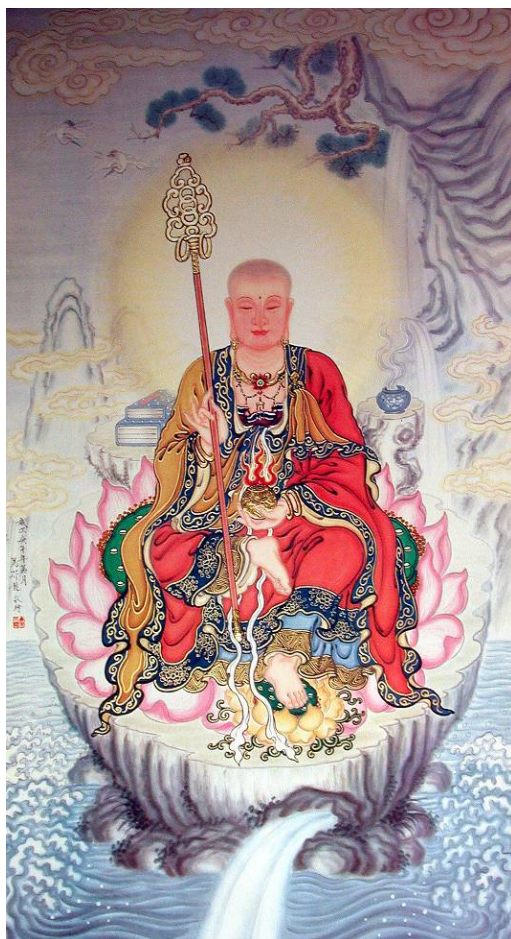
南無地藏王菩薩





南無地藏王菩薩





Tượng Địa Tạng đội mào Ngũ Phương Phật.





**Diên Mệnh Địa Tạng** tức **Thân Hóa Hiện** bởi Thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát để khiến cho sống lâu làm lợi ích cho đời, hay tránh khỏi sự chết yểu, đoán mệnh có đủ Đức của Pháp khỏe mạnh sống lâu. Vị Bồ Tát này hiện tướng Tỳ Kheo Thanh Văn, ngồi bán già trên đài sen, tay phải cầm cây Tích Trượng, tay trái cầm viên ngọc báu.





Sau này lại có Tôn Tượng Địa Tạng Bồ Tát có 6 cánh tay biểu thị cho sự hóa độ tại sáu nẻo





**Thần Tạng Truyện** ghi chép: “**Địa Tạng Bồ Tát** có dẫn theo con chó trắng tên là **Thiện Thính** (hoặc **Đề Thính**) cùng vượt biển đến Trung Quốc”

Từ Thánh Tích này nên có hình **Địa Tạng Bồ Tát** ngồi trên lưng con chó **Thiện Thính**.





Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát ngồi trên lưng con chó trắng, bên trái có vị Tỳ Kheo trẻ tên là **Đạo Minh**, bên phải có một ông già tên là **Mẫn Các**



Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát cùng với Đạo Minh và Mẫn Các



Hình Địa Tạng Bồ Tát, Đạo Minh, Mãn Các, mười vị vua Diêm La và hai vị Hộ Pháp



Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, Đạo Minh, Mãn Các với vua Diêm La

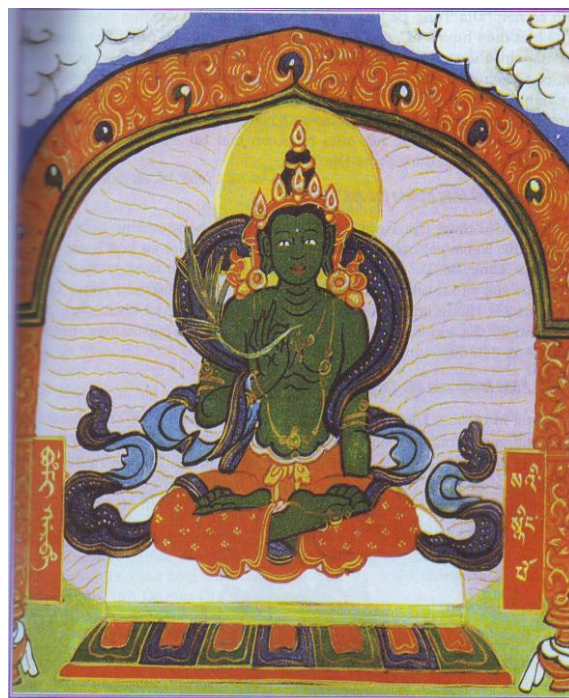


Tượng Địa Tạng Bồ Tát và hai vị Đồng Tử **Khuyến Thiện, Thắng Ác** (Hoặc Chưởng Thiện, Chưởng Ác)  
(Bích họa, động **Đôn Hoàng**, đời Ngũ Đại)



.) Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát được minh họa theo nghệ thuật biểu hiện Đường Ca, vẽ từ đời Thanh, lưu trữ tại viện Bảo tàng **Cố Cung**, Bắc Kinh là:

Địa Tạng Bồ Tát có sắc thân màu xanh, đầu đội mào báu, thân khoác Thiên Y, tay phải cầm cây lúa tượng trưng cho ngũ cốc phong phú, tay trái đặt bên hông, hai chân ngồi xếp bằng trên hoa sen.



Hình tượng thường gặp của Địa Tạng Bồ Tát ở Tây Tạng là: Đầu đội mào Trời, thân màu hồng nhạt, tay phải cầm viên ngọc Như Ý để ngang ngực (hoặc kết Thí Vô Úy Ấn), tay trái cầm hoa sen bên trên có cái chuông báu, ngồi trên tòa sen.



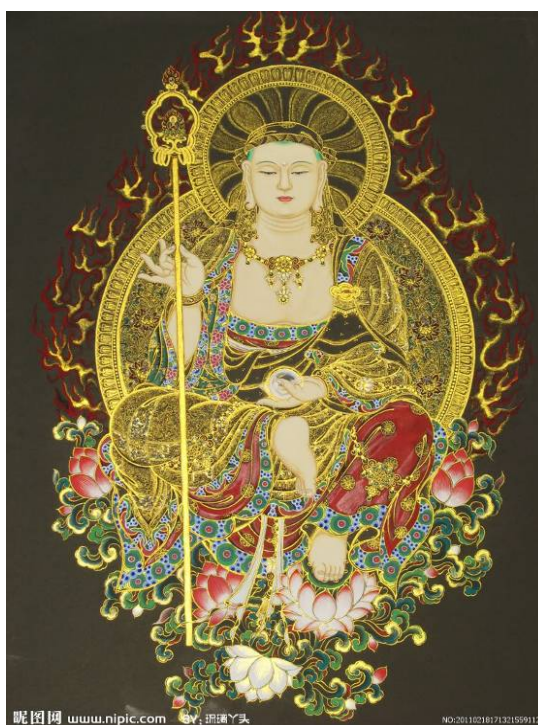
Kinh **Đại Nhật** ghi nhận: “Địa Tạng Bồ Tát cũng có hình dáng như Bồ Tát, đầu đội mào Trời, dùng chuỗi Anh Lạc, vật báu... trang nghiêm thân.

Trong “**Địa Tạng Bồ Tát Nghi Quỹ**” cũng nói: Địa Tạng Bồ Tát hình tướng Thanh Văn, mặc áo cà sa phủ lên vai trái rất trang nghiêm, tay trái cầm hình Doanh Hoa, tay phải tác Thí Vô Úy, ngồi trên hoa sen.

Nếu như hiện tướng Đại Sĩ, thì đỉnh đầu đội mũ Trời, mặc áo cà sa, tay trái cầm cuống hoa sen, tay phải như lúc trước, ngồi yên trên đài có 9 hoa sen (Cửu liên đài)

Trong quyển 5 “**Đồ Tượng Sao**” quyển 28 ; “**Biệt Tôn Tọa Kỳ**”, “**Giác Thiền Sao. Địa Tạng Thượng**” Địa Tạng quyển 110 trong “**A Sa Phộc Sao**”.... đều nêu rõ Tượng này.

Ngày nay Địa Tạng Bồ Tát có hai loại hình tượng: Một là tướng xuất gia, hiện bày tượng Sa Môn. Hai là tướng tại gia, thông thường đầu đội mũ Trời, thân khoác áo cà sa, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải nắm cây Tích Trượng.





\_ Trong **Kim Cương Giới Mạn Đà La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Địa Tạng Bồ Tát được ghi nhận qua tên gọi **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-keṭu) là một trong bốn vị Bồ Tát thân cận của Đức **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata)

) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Địa Tạng Bồ Tát được xưng là **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-keṭu):

Tôn này được sinh ra từ **Nghĩa viên mãn ước nguyện rộng lớn** của tất cả Như Lai.

\_ **Lược thuật Kim Cương Đỉnh Du Già phân biệt Thánh Vị tu chứng Pháp Môn** ghi nhận rằng:

“Ở Nội Tâm của Tỳ Lô Giá Na Phật chứng đắc **Kim Cương Bảo Tràng Tam Ma Địa Trí**. Vì tự thọ dụng cho nên từ Kim Cương Bảo Tràng Tam Ma Địa Trí tuông ra ánh sáng Kim Cương Tràng (Cây phượng Kim Cương) chiếu khắp mười phương Thế Giới mãn ý nguyện của tất cả chúng sinh, rồi quay trở lại thu làm một Thể. Vì khiến cho tất cả Bồ Tát thọ dụng Tam Ma Địa Trí cho nên thành hình **Kim Cương Tràng Bồ Tát** trụ ở vành trăng bên trái Bảo Sinh Như Lai”.

Do Kim Cương Tràng Bồ Tát gia trì cho nên hay mãn hết thảy ước nguyện về Thế Gian và Xuất Thế Gian của chúng Hữu Tình, giống như cây phượng báu **Chân Đà Ma Ni** (Cintā-maṇi-keṭu)

Tôn Hình: Thân màu thịt, hai tay cầm cây phượng Như Ý





Mật Hiệu là: **Viên Mãn Kim Cương, Nguyệt Mãn Kim Cương**  
Chữ chủng tử là: TRAM (𑖦), hay TRĀM (𑖦)  
Tam Muội Gia Hình là: Phan Phướng Như Ý



Tượng Ấn là: Kim Cương Tràng Yết Ma Ấn



Chân Ngôn là:

𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦

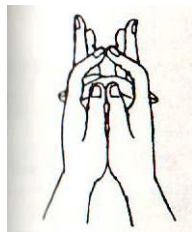
OM \_ VAJRA-KETU TRĀM

.)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Địa Tạng Bồ Tát (hay Kim Cương Tràng Bồ Tát) có chữ chủng tử là: TI (𑖦) hay PTI (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Đầu cây gậy có Tam Biện Bảo Châu, sợi dây quấn ràng có cây phướng báu, tùy theo gió lay động. Biểu thị cho việc dễ dàng ban thưởng thù đáp thì nên có Đàn Thí, tức Kim Cương Tràng Bồ Tát (Vajra Ketu Bodhisatva) kiến lập trên cây phướng Đại Ma Ni, đặt viên ngọc báu tỏa ánh sáng chiếu diệu. Tuôn mưa Ma Ni, trăm báu, phướng, lọng, hương hoa vi diệu... đều ban cho tất cả Hữu Tình tùy theo ý nguyện, mãn túc hạnh nguyện Đàn Ba La Mật, đủ Tâm Đại Bi, vô lượng trân bảo với tâm “ **Cho nhưng không có nơi cho, nơi được mà không có gì được**”.



Tượng Ấn là: Kim Cương Tràng Ấn



Chân Ngôn là:

𑖦𑖩𑖫𑖬

ARTHA PRĀPTI

)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Địa Tạng Bồ Tát (hay Kim Cương Tràng Bồ Tát) có chữ chủng tử là: TRAM (𑖦)

Tôn Hình: Hai tay cầm cây phước báu Như Ý



Chân Ngôn là:

𑖦𑖩𑖫𑖬𑖩𑖫𑖬𑖩

VAJRA-DHVAJA-AGRA VAM

)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Bồ Tát Địa Tạng (hay Kim Cương Tràng) có chữ chủng tử là: TRAM (𑖦)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, bên trên có cây phước báu Như Ý.



Tượng Ấn là: Kim Cương Ngoại Phộc, để ở trên đỉnh đầu, giương duỗi hai cánh tay.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः सर्वतथगतसंपरिपुराणसिद्धिस्तु वज्रवज्राग्रि  
OM\_ NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀ ŚĀPARIPŪRAṆA CINTĀ-MANI  
DHVAJA-AGREBHYO VAJRA-DHVAJA-AGRI TRĀṀ

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Bồ Tát Địa Tạng (hay Kim Cương Tràng) có chữ chủng tử là HE (ॡ)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau ở trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकrodha-केतु देहि हृमि फट  
OM\_ VAJRA-KRODHA-KETU DEHI HŪM PHAT

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Bồ Tát Địa Tạng (hay Kim Cương Tràng) có chữ chủng tử là HNA (ॢ)

Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý. Biểu thị cho việc kiến lập trên cây phương Đại Ma Ni, đặt viên ngọc báu tỏa ánh sáng chiếu diệu. Tuôn mưa Ma Ni, trăm báu, phương, lọng, hương hoa vi diệu... đều ban cho tất cả Hữu Tình tùy theo ý nguyện, mãn túc hạnh nguyện Đản Ba La Mật, đủ Tâm Đại Bi, vô lượng trân bảo với tâm “**cho nhưng không có nơi cho, nơi được mà không có gì được**”.



Chân Ngôn là:

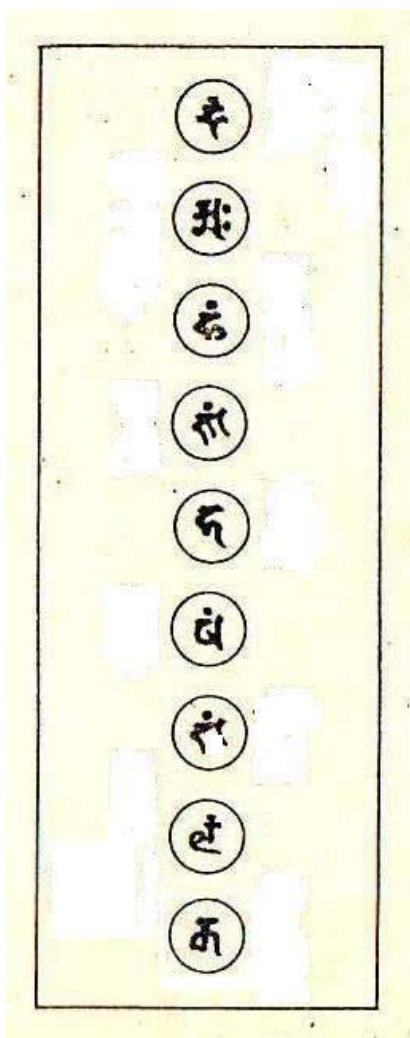
ॐ वज्रध्वजाग्रक्युरी महकरोधे देहि मे

OM VAJRA-DHVAJA-AGRA KEYŪRĪ MAHĀ-KRODHE DEHI ME  
SARVĀM JI

Tại Địa Tạng Viện trong Thai Tạng Giới Man Đa La (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Bồ Tát Địa Tạng là Chủ Tôn có vị trí ở chính giữa viện.

Các Tôn trong Viện này như Đại Địa bền chắc chẳng hoại, Tâm Bồ Đề kiên cố hay trụ giữ vạn vật. Lại như mọi loại kho báu của Đại Địa, đầy đủ căn lành của Tâm Bồ Đề như đồng với Địa Tạng hay sinh ra mọi báu của tất cả Công Đức, giáo hoá chúng sinh về Diệu Đức của nhóm Nhẫn Nhục, Tinh Tiến... Vì thế Địa Tạng Viện tức là hành động thực tiễn Đại Bi Cứu Tế của Liên Hoa Bộ, biểu thị cho Bi Môn (Kāraṇa-mukhe) của Quán Âm, hay cứu mê tỉnh của 9 Giới.

Viện này có 9 Tôn được trình bày từ trên xuống dưới như sau:



- 1\_ Trừ Nhất Thiết Ưu Não (☉)
- 2\_ Bất Không Kiến (☉)
- 3\_ Bảo Ân Thủ (☉)
- 4\_ Bảo Quang (☉)
- 5\_ Địa Tạng (☉)

- 6\_ Bảo Thủ (𑖇)
- 7\_ Trì Địa (𑖇)
- 8\_ Kiên Cố Thâm Tâm (𑖇)
- 9\_ Nhật Quang Bồ Tát (𑖇)

**1\_ Trừ Nhất Thiết Ưu Nã Bồ Tát (Sarva-Śokātamoghāta-mati):**

Sarva-Śokātamoghāta-mati lại xưng là Trừ Nhất Thiết Ưu Âm Bồ Tát, Trừ Ưu Âm Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Bản Thệ **trừ tất cả ưu nã ám tối của chúng sinh**

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, dựng đứng khuỷu tay phải, hơi ngửa lòng bàn tay hướng về bên phải. Tay trái cầm cành cây, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Đại Xá Kim Cương**

Chữ chủng tử là: DAM (𑖇)

Tam Muội Gia Hình là: Cành cây



Tượng Ấn là: Trừ Nghi Quái Kim Cương Ấn.



Chân Ngôn là:

नमः समन्त बुद्धानाम् विमतिच्छेदका स्वाम्हा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VIMATI-CCHEDAKA \_ SVĀHĀ

## 2\_ Bất Không Kiến Bồ Tát (Amogha-darśana):

Amogha-darśana là vị Bồ Tát dùng 5 loại mắt: mắt thịt, mắt Trời, mắt Tuệ, mắt Pháp, mắt Phật nhìn khắp sự bình đẳng, sai biệt của chúng sinh trong Pháp Giới, hay trừ tất cả nẻo ác khiến chuyển hướng về Chính Đạo Bồ Đề, Niết Bàn cứu cánh. cho nên gọi là **Bất Không Kiến**.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có lửa rực sáng kèm với con mắt, mũi, miệng. Tay phải dựng lòng bàn tay, hướng tâm lòng bàn ra bên ngoài, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Phổ Quán Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AH (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Đầu Phật trên hoa sen, hay khuôn mặt ánh sáng trên hoa sen.



Tượng Ấn là: Phật Nhãn Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ अमोघादरसानया अह स्वहा

OM\_ AMOGHA-DARŚANĀYA AH\_ SVĀHĀ

### 3\_ Bảo Ấn Thủ Bồ Tát (Ratna-mudrā-hasta):

Ratna-mudrā-hasta dịch âm La Đát Năng Mộ Nại La Hạ Tát Đa, là vị Bồ Tát này dùng **Ấn Trị** quyết định chứng quả vị Tam Bồ Đề (Sambodhi: Chính Giác).

Tôn này biểu thị cho **Tam Muội Gia Bản Thệ Môn** của Địa Tạng Bồ Tát, cứu tế chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái rữ trên đầu gối cầm hoa sen, trên hoa có chày Độc Cổ. Co cánh tay phải để trước ngực, ngửa lòng bàn tay cầm vành trăng. Ngồi Kiết Già trên tòa hoa sen đỏ.



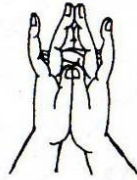
Mật Hiệu là: **Chấp Trì Kim Cương**, hoặc **Chấp Cật Kim Cương**

Chữ chung tử là: PHAM (𑖔𑖑𑖥), hay HAM (𑖔𑖑𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ trên ngọc báu.



Tướng Ấn là: Ngoại Ngũ Cổ Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥 𑖔𑖑𑖥

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_RATNA NIRJĀTA \_SVĀHĀ

#### 4\_ **Bảo Quang Bồ Tát** (Ratna-kalā, hay Ratnākara):

Ratnākara dịch âm là La Đát Năng Ca La. Lại xưng là Bảo Xứ Bồ Tát, Bảo Sinh Bồ Tát, Bảo Tác Bồ Tát, Bảo Chưởng Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc dùng lòng bàn tay tuôn ra mọi báu ban bố cho chúng sinh

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn. Tay trái dựng lòng bàn tay, co ngón trở ngón giữa cầm hoa sen, trên sen có chày Tam Cổ. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Tường Thụy Kim Cương**

Chữ chung tử là: JAM (𑖔𑖑𑖦)



Tam Muộ Gia Hinh là: Chày Liên Hoa Tam Cồ hoặ chày Tam Cồ trên ngọc báu.



Tượng Ấn là: Bảo Xứ Bồ Tát Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ मम मम मम वृद्धिं न क मम मम मम मम मम

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HE MAHĀ MAHĀ \_SVĀHĀ

### 5\_ Địa Tạng Bồ Tát (Kṣiti-garbha):

Kṣiti-garbha dịch âm là Khất Xoa Đê Nguyệt Bà, nghĩa là đất hoặc Trú Xứ, hoặc hàm tàng (che dấu bên trong).

Địa Tạng Bồ Tát giống như Đại Địa hay nâng chịu tất cả Nghiệp Tội của chúng sinh mà an nhẫn chẳng động, đầy đủ Định Tuệ, hay biết rõ tất cả Bí Tạng.

Địa Tạng là vị Bồ Tát tự thề cứu độ hết chúng sinh trong sáu nẻo thì mới nguyện thành Phật.

Tôn này biểu thị cho Đại Nguyện **Nhẫn Nhục, Tinh Tiến** cứu độ tất cả chúng sinh

Tôn Hình: Hiện hình Bồ Tát, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có cây phương báu Như Ý. Tay phải cầm viên ngọc báu. Ngồi trên hoa sen

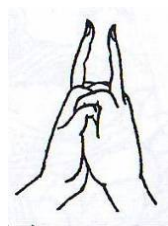


Mật Hiệu là: **Bi Nguyện Kim Cương**, hay **Dữ Nguyện Kim Cương**  
Chữ chung tử là: HA (𑖕)

Tam Muội Gia Hình là: Cây phướng Bảo Châu trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Địa Tạng Kỳ Ấn (Nội Phộc, duỗi dựng hai ngón giữa).



Chân Ngôn là:

𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔 𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔 𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔 𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔 𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HA HA HA VISMAYE \_ SVĀHĀ

### 6\_ **Bảo Thủ Bồ Tát** (Ratna-pāṇi):

Ratna-pāṇi dịch âm là La Đát Nặng Bá Ni. Lại xưng là Bảo Chưởng Bồ Tát.

Do viên ngọc Như Ý tại bàn tay hay khiến cho ước nguyện của tất cả chúng sinh được đầy đủ cho nên xưng là Bảo Thủ Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc dùng viên ngọc báu Như Ý của Tâm Bồ Đề thanh tịnh hay thành mãn Tất Địa của Thế Gian và Xuất Thế Gian.

Tôn Hình: Tay trái để ở eo cầm hoa sen, trên hoa có chày Kim Cương Tam Cổ, trên chày có vòng hoa lửa của viên ngọc báu. Tay phải duỗi lòng bàn tay nâng viên ngọc báu ngang ngực, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



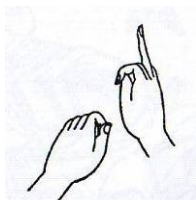
Mật Hiệu là: **Mãn Túc Kim Cương**

Chữ chủng tử là: SAM (॑)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ trên bấu.



Tượng Ấn là: Bảo Thủ Bồ Tát Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ म्मं त्र वृक्षं न् [ ॐ वृक्षं त्र वृक्षं ]

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ RATNA-UDBHAVA \_SVĀHĀ

**7\_ Trì Địa Bồ Tát (Dharaṇi-dhāra):**

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt giống như Đại Địa hay giữ gìn vạn vật, nuôi lớn Tâm Bồ Đề của chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có chày Tam Cổ. Tay phải tác Thí Vô Úy Ấn. Ngồi trên hoa sen.



Mật Hiệu là: **Nội Tu Kim Cương, Tịnh Giới Kim Cương**

Chữ chung tử là: JAM (𑖑𑖥) hay NAM (𑖑𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Bên trên ngọc báu có hai đầu Kim Cương Nhất Cổ chính giữa có hình Ngũ Cổ, hoặc Chày Tam Cổ trên hoa sen.



Tượng Ấn là: Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖑𑖦𑖦𑖥𑖥𑖥𑖥 𑖑𑖦𑖦𑖥𑖥𑖥𑖥 𑖑𑖦𑖦𑖥𑖥𑖥𑖥

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ DHARAṆI-DHĀRA \_ SVĀHĀ

**6\_ Kiên Cố Thâm Tâm Bồ Tát (Dṛḍhādhyāsaya):**

Dṛḍhādhyāsaya dịch âm là Niết Lý Nại Địa Dã Xã dã, Địa Lợi Đát Địa Dã Xả Dạ. Lại xưng là Kiên Cố Tuệ Bồ Tát, Kiên Cố Bồ Tát, Kiên Cố Ý Bồ Tát.

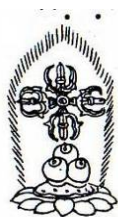
Tôn này biểu thị cho sự **Nội Chứng** của Địa Tạng Bồ Tát là Tâm Đức bền chắc của Đại Địa.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm hoa sen nở rộ, trên hoa có Yết Ma Kim Cương rực lửa. Tay trái nắm quyền hướng lên trên đặt trên đùi. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Siêu Việt Kim Cương**

Chữ chủng tử là: LAM (ལྷ) hay NAM (ཎ)
Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma trên bấu.



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng, hơi cách lia ngón cái ngón trỏ.



Chân Ngôn là:

ཏཱ་ཨྲ་མཎ་བུ་དྲཱ་ཎམ་ འཇཱ་ར་མྲ་འཇཱ་ར་ མཎ་མ་

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VAJRA SAMBHAVĀ \_ SVĀHĀ

9\_ Nhật Quang Bồ Tát (Sūrya-prabha):

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt như ánh sáng mặt trời hay trừ ưu não ám tối cho chúng sinh của Địa Tạng Bồ Tát.

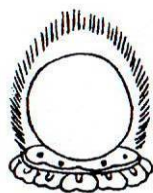
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen, trên sen để vành mặt trời. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: Uy Đức Kim Cương

Chữ chủng tử là: AḤ (ཨ) hay KA (ཀ)

Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời.



Tướng Ấn là: Hai tay, 2 đầu ngón trỏ, 2 đầu ngón cái cùng tiếp chạm nhau. Giương mở 3 ngón còn lại như hình mặt trời phóng ánh sáng.



Chân Ngôn là:

ॐ न सु प्र च न इ न सु न च

ON \_ SŪRYA-PRABHĀYA\_ SVĀHĀ

Trong Viện này thì 6 Tôn: Địa Tạng (Kṣitigarbha), Bảo Xứ (Ratnakāra), Bảo Thủ (Ratna-pāṇi), Trì Địa (Dharāṇi-dhāra), Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudrā-hasta), Kiên Cố Ý (Dṛḍhādhyāsaya) được hợp xưng là **sáu Địa Tạng** biểu thị cho 6 Tôn hóa độ sáu nẻo